

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN SÌN HỒ

TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày 23 tháng 8 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Bắc và ông Phan Ngọc Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: **Quàng Văn X**; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1986; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản HC, xã NC, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: T; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn P và bà Lò Thị S; có vợ là Lò Thị E (tên gọi khác: Lò Thị H) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14 tháng 10 năm 2009 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống và đã chấp hành xong toàn bộ bản án, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt hồi 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2018, tạm giữ từ ngày 28 tháng 12 năm 2018 đến ngày 06 tháng 01 năm 2019; ngày 06 tháng 01 năm 2019 bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06 ngày 06 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị E (tên gọi khác: Lò Thị H); sinh năm 1988; địa chỉ: bản Hua C, xã NC, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt có lý do.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2018, Quàng Văn X một mình mang theo số tiền 300.000 đồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1-467.81 đi từ nhà đến nhà của Lò Thị P ở bản NH 1, xã NH, huyện SH, tỉnh LC để hỏi mua Heroine (Hêrôin) về sử dụng. Khi đến đoạn đường rẽ vào nhà của P thuộc bản NH, X dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào nhà của P. Vào đến nhà P, X thấy P đang ở nhà một mình nên X hỏi P là có Hêrôin không? bán cho X 300.000 đồng. P trả lời là có và đi vào gian bếp để lấy Hêrôin, còn X đi ra bàn uống nước ngồi hút thuốc lòn đợi. Khoảng 02 phút sau, P quay ra và đưa cho X 02 gói Hêrôin, trong đó 01 gói Hêrôin ngoài gói bằng nilon màu xanh, 01 gói Hêrôin ngoài gói bằng nilon màu trắng. Sau khi nhận Hêrôin từ P, X đưa cho P số tiền 300.000 đồng gồm 01 tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó X nhặt 01 mảnh giấy có nhiều chữ trên bàn uống nước gói chung 02 gói Hêrôin mà P đã đưa thành 01 gói và cất giấu vào ngón tay cái của chiếc găng tay trái mà X đang đeo rồi đi bộ ra chỗ để xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi X điều khiển xe mô tô đến bản PC, xã NH, huyện SH, tỉnh LC thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận Tư pháp của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ngày 29 tháng 12 năm 2018 kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn X có tổng khối lượng 0,22 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 55/GĐ-KTHS ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Quàng Văn X gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSSH, ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Quàng Văn X về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Thị E trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1-467.81 là tài sản chung của gia đình. Khi bị cáo lấy xe đi mua Hêrôin không ai trong gia đình biết. Chiếc xe bị thu giữ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trả lại cho gia đình bà E, nên không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Quảng Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quảng Văn X 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo chỉ làm ruộng, nương, không có thu nhập ổn định, miễn hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho gia đình bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Quảng Văn X và 01 chiếc điện thoại di động cho bị cáo Quảng Văn X; tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh giấy có ghi nhiều chữ, do đây là vật bị cáo đã sử dụng để gói Hêrôin, những vật chứng này hiện nay không có giá trị, không sử dụng được.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa: đề nghị áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là 01 năm tù, do trình độ văn hóa của bị cáo thấp, nhận thức của pháp luật của bị cáo hạn chế; bị cáo chỉ mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị trả lại những vật chứng là chiếc xe máy, chiếc điện thoại di động, giấy đăng ký xe, chứng minh nhân dân cho bị cáo do đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng chiếc xe máy thì những người khác trong gia đình bị cáo không biết, còn lại là những giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 để miễn án phí hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của

mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại bản PC, xã NH, huyện SH, tỉnh LC. Quảng Văn X đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Theo bị cáo khai nhận do là người nghiện ma túy lâu năm nên bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo chỉ học đến lớp 03/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,22 gam Heroine là tang vật của vụ án sau khi đã trích mẫu vật đi giám định, sau khi giám định Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1-467.81 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang số 036633 mang tên Quàng Văn X là phương tiện bị cáo dùng để đi mua Hêrôin. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của gia đình bị cáo. Khi bị cáo lấy xe đi mua Heroine, bị cáo không nói cho người nhà biết, cần áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại chiếc xe mô tô trên cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036633 mang tên Quàng Văn X cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị E.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng để liên hệ, trao đổi mua bán Hêrôin và 01 giấy chứng minh nhân dân số 045187696 mang tên Quàng Văn X, chiếc điện thoại và giấy chứng minh nhân dân này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động và 01 giấy chứng minh nhân dân.

(Tại Quyết định xử lý vật chứng số: 07 ngày 23 tháng 02 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tạm bàn giao chiếc xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 chiếc điện thoại trên cho bà Lò Thị E).

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy có ghi nhiều chữ là công cụ bị cáo đã sử dụng để gói, cất giấu Hêrôin và 01 đôi gang tay vải màu đỏ đen, gang tay cũ, đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng để cất giấu trái phép Hêrôin để mang về sử dụng. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được. Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Về nguồn gốc số Hêrôin thu giữ của bị cáo và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo, bị cáo đã mua Hêrôin của Lò Thị P. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Lò Thị P, tiến hành đối chất giữa bị cáo và Lò Thị P, Lò Thị P khai không được bán Heroine cho bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh P đã bán Hêrôin cho bị cáo, nên không có căn cứ xác định hành vi phạm tội của Lò Thị P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố:

Bị cáo Quàng Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn X 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 09 ngày bị cáo đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành hình phạt tù.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị E 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1-467.81 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang số 036633 mang tên Quàng Văn X.

Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Quàng Văn X 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 045187696 mang tên Quàng Văn X.

(Tại Quyết định xử lý vật chứng số: 07 ngày 23 tháng 02 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tạm bàn giao chiếc xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 chiếc điện thoại trên cho vợ của bị cáo là bà Lò Thị E).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy có ghi nhiều chữ và 01 đôi gang tay vải màu đỏ đen, gang tay cũ, đã qua sử dụng.

(01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy có ghi nhiều chữ được đựng trong 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã được niêm phong, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 23, ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ. Nên chiếc phong bì này được tiêu hủy kèm theo những vật chứng trên).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 5 năm 2019). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã NC;
- Bị cáo; người có ql, nvlq;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải